

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/DS-ST  
Ngày 13-9-2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Đông.
2. Bà Quách Thị Hải Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Văn T1; Địa chỉ: ấp C. thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 167a/QĐ-NHCS ngày 31/5/2024 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

**- Bị đơn:** 1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2024, quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng) trình bày cho rằng bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S có vay vốn tại Ngân hàng C – phòng giao dịch huyện T và được giải ngân vào ngày 21/02/2021, mã món vay 600000719656151, số tiền vay 20.000.000 đồng của chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất 9%/năm (0,75%/tháng), thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng trả một lần, số tiền nợ gốc mỗi lần trả là 2.000.000 đồng, hạn trả cuối cùng vào ngày 21/02/2026. Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S cam kết trả nợ gốc, lãi đầy đủ, đúng hạn nhưng bà Nguyễn Thị T2, ông Lê Văn S không thực hiện đúng theo thỏa thuận, tiền gốc không trả theo phân kỳ, tiền lãi không trả hàng tháng tính đến ngày 21/6/2024 còn nợ 15.095.193 đồng, trong đó nợ gốc 15.000.000 đồng và lãi là 95.193 đồng và ông S, bà T2 phải tiếp tục chịu lãi đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của ông Nguyễn Văn T1 và bản chiết tính lãi hộ Nguyễn Thị H đến ngày 13/9/2024 là 457.653 đồng, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S trả tiền vay và lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 15.457.653 đồng và phải chịu trách nhiệm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận giữa các bên tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay từ ngày 14/9/2024.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về tiền vay và lãi đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng sau đó thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ không thông báo cho Ngân hàng biết nên được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến

lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S hoàn trả tiền vay, lãi tính đến ngày 13/9/2024 là 15.457.653 đồng, trong đó nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 457.653 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn giao nộp bản sao Sổ vay vốn của bà Nguyễn Thị T2, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 02/02/2021, thể hiện số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Căn cứ thỏa thuận và cam kết tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 02/02/2021, bà Nguyễn Thị T2 không trả tiền gốc và lãi đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận khi vay vốn. Mặc dù món vay chưa đến hạn, theo quy định tại điểm c mục 2.1. đoạn 2 quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên tại Sổ vay vốn số 7056257020 thì Ngân hàng được quyền thu hồi nợ trước hạn. Đối với ông S là chồng bà T2, khoản nợ vay trong thời kỳ hôn nhân để phục vụ cho sinh hoạt chung nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi suất còn nợ là có căn cứ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 15.457.653 đồng (mười lăm triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 457.653 đồng.

2. Kể từ ngày 14/9/2024, bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm

phương án sử dụng vốn vay ngày 02/02/2021 và Sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ 21/02/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn S phải chịu án phí số tiền 772.882 đồng (bảy trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng). Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Mai**